

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Bà Trần Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2021.

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng N, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 1, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh Ch, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 1, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2021, bản tự khai ngày 29/6/2021, nguyên đơn bà Võ Thị Hồng N trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Hồng N và ông Huỳnh Thanh Ch chung sống trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 04/6/2015 của UBND xã (nay là) thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống. Ngoài ra, do vợ chồng sống chung nhà với mẹ chồng, em chồng nên cũng xảy ra mâu thuẫn giữ mẹ chồng, chị dâu với em chồng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến

nay và không còn biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Võ Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thanh Ch.

+ *Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Phương A, sinh ngày 03/4/2016. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc Phương A, không yêu cầu ông Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Thanh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại huyện Bắc Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Thanh Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 29/6/2021, nguyên đơn bà Võ Thị Hồng N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ch và bà N là những người đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày 04 tháng 6 năm 2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà N cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà N cho biết bà không còn tình cảm với ông Chí, khi có mâu thuẫn bà N đã về nhà mẹ đẻ sống nên vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay. Ông Ch được Tòa án triệu tập họp nhưng không có mặt và không trình bày ý kiến. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà N và ông Ch là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông Ch là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Ch và bà N có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Phương A, sinh ngày 03/4/2016. Do hiện nay cháu Huỳnh Ngọc Phương A đang được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, bà N cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và ông Huỳnh Thanh Ch không có ý kiến gì về vấn đề này. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Huỳnh Ngọc Phương A, sinh ngày 03/4/2016 cho bà Võ Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Hồng N phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Hồng N đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh Ch về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng N được ly hôn với ông Huỳnh Thanh Ch.

- Về con chung và mức cấp dưỡng: Giao con chung Huỳnh Ngọc Phương A cho bà Võ Thị Hồng N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Võ Thị Hồng N và ông Huỳnh Thanh Ch đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Hồng N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054774 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền